

Số: 2392 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định 1484/QĐ-UBND ngày 22/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Xác định ranh giới, cắm mốc, chỉnh lý hồ sơ ranh giới; đo vẽ bản đồ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với Công ty cổ phần nông nghiệp Chiềng Sung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 112/2015/NĐ-QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các Công ty nông nghiệp, Công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các Công ty nông nghiệp, Công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình cá nhân sử dụng; Công văn số 1686/TTg-ĐMDN ngày 26/9/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Sơn La;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 10/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Kết luận số 103-KL/TW ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 49/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp; Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT ngày 20/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý; Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 30/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2024 cho các địa phương; Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 của các bộ, cơ quan trung ương, bổ sung có mục tiêu cho các địa phương và phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 450/NQ-HĐND ngày 21/01/2025 của HĐND tỉnh về việc phân bổ dự toán kinh phí bổ sung năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La”; Quyết định số 2830/QĐ- UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm

nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La”; Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí bổ sung năm 2025; Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và đất do các công ty nông, lâm trường đang quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND, ngày 01/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính; lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La Ban hành quy định cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý đất đai và đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1098/TTr-SNNMT ngày 13/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định 1484/QĐ-UBND ngày 22/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Xác định ranh giới, cắm mốc, chỉnh lý hồ sơ ranh giới; đo vẽ bản đồ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với Công ty cổ phần nông nghiệp Chiềng Sung, như sau:

1. Điều chỉnh nội dung khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1484/QĐ-UBND

a) Nội dung đã được phê duyệt

“6. Nội dung Thiết kế kỹ thuật

a) Xác định ranh giới, cắm mốc, lập hồ sơ ranh giới

- Công tác chuẩn bị: 02 xã.

- Xác định đường ranh giới, vị trí cắm mốc ranh giới, các điểm đặc trưng:

+ Chuyển vẽ đường ranh giới sử dụng đất lên bản đồ nền: 51,6 km.

+ Xác định đường ranh giới, vị trí cắm mốc và các điểm đặc trưng: 35,9 km.

- Lập bản mô tả đường ranh giới: 35,9 km.

- Cắm mốc ranh giới: 142 mốc.

- Lập bản xác nhận đường ranh giới sử dụng đất: 51,6 km.

- Lập bản đồ ranh giới và hoàn thiện hồ sơ ranh giới: 02 xã.

b) Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:5.000

- Diện tích các thửa đất là: 192,11 ha.

- Diện tích hệ thống giao thông, thủy hệ là: 5,50 ha.

c) Lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận

- Lập hồ sơ đăng ký: 02 hồ sơ.

- Thửa đất cấp chung GCN: 50 thửa.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: 52 thửa”

b) Nay điều chỉnh thành:

“6. Nội dung Thiết kế kỹ thuật

a) Xác định ranh giới, cắm mốc, lập hồ sơ ranh giới

- Công tác chuẩn bị: 02 xã.

- Xác định đường ranh giới, vị trí cắm mốc ranh giới, các điểm đặc trưng:

+ Chuyển vẽ đường ranh giới sử dụng đất lên bản đồ nền: 51,6 km.

+ Xác định đường ranh giới, vị trí cắm mốc và các điểm đặc trưng: 35,9 km.

- Lập bản mô tả đường ranh giới: 35,9 km.

- Cắm mốc ranh giới: 142 mốc.

- Lập bản xác nhận đường ranh giới sử dụng đất: 51,6 km.

- Lập bản đồ ranh giới và hoàn thiện hồ sơ ranh giới: 02 xã.

b) Lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận

- Lập hồ sơ đăng ký: 02 hồ sơ.

- Thửa đất cấp chung GCN: 50 thửa.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: 52 thửa.”

2. Điều chỉnh nội dung khoản 8 Điều 1 Quyết định số 1484/QĐ-UBND:

a) Nội dung đã được phê duyệt

“8. Tổng dự toán: 1.795.983.279 VNĐ (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT). (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm chín mươi năm triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi chín đồng).

(Có biểu dự toán chi tiết kèm theo)”

b) Nay điều chỉnh thành:

“8. Tổng dự toán: 1.617.492.083 VNĐ (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT). (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, không trăm tám mươi ba đồng).

(Có biểu dự toán chi tiết kèm theo)”

c) Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh giảm dự toán 178.491.196 đồng, do chuyển hạng mục đo đạc, lập bản đồ địa chính sang sử dụng vốn Doanh nghiệp không sử dụng ngân sách nhà nước, Công ty cổ phần nông nghiệp Chiềng Sung là chủ đầu tư.

4. Các nội dung khác không thực hiện điều chỉnh giữ nguyên theo Quyết định 1484/QĐ-UBND ngày 22/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đối với phân hạng mục, dự toán sử dụng ngân sách nhà nước

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chủ đầu tư*)

- Căn cứ nội dung nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND xã Chiềng Sung, Công ty cổ phần nông nghiệp Chiềng Sung tiếp tục thực hiện các nội dung hạng mục còn lại của Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đã được duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

- Ký Phụ lục Hợp đồng điều chỉnh giảm hạng mục đo đạc, lập bản đồ địa chính và dự toán tương ứng.

b) Sở Tài chính: Cân đối, bố trí nguồn kinh phí đối với ngân sách tỉnh và Ngân sách trung ương hỗ trợ (nếu có) để thực hiện thanh quyết toán sau khi Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành nghiệm thu Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng hợp, báo cáo nguồn kinh phí thực hiện để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

c) UBND xã Chiềng Sung: Theo chức năng và nhiệm vụ quyền hạn phối hợp với các Sở, ban, ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Đối với hạng mục đo đạc, lập bản đồ địa chính sử dụng kinh phí của Doanh nghiệp (*phần kinh phí điều chỉnh giảm*)

a) Công ty cổ phần nông nghiệp Chiềng Sung

- Theo chức năng và nhiệm vụ quyền hạn phối hợp với các Sở, ban, ngành trong quá trình tổ chức thực hiện các hạng mục của Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đã phê duyệt đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Kế thừa toàn bộ các sản phẩm do Sở Nông nghiệp và Môi trường là chủ đầu tư trước đó đã thực hiện và Ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện hạng mục đo đạc, lập bản đồ địa chính.

b) Đơn vị tư vấn thi công, giám sát: Phối hợp với Chủ đầu tư và Công ty nông nghiệp Chiềng Sung để thỏa thuận ký hợp đồng để tiếp tục thực hiện hạng mục đo đạc, lập bản đồ địa chính sử dụng kinh phí của doanh nghiệp.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Có trách nhiệm hướng dẫn về kỹ thuật, chuyên môn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Chủ tịch UBND xã Chiềng Sung; Giám đốc Công ty cổ phần nông nghiệp Chiềng Sung; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKT - Thiệt 15 bản.

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Công



PHỤ LỤC. DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 2392 /QĐ-UBND ngày 22 / 09/2026 của UBND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	Dự toán đã được phê duyệt theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND			Dự toán sau rà soát, điều chỉnh					Tăng (+), Giảm (-)
		Chi phí trước thuế	Thuế VAT 10%	Thành tiền sau thuế	Chi phí trước thuế	Thuế VAT 10%	Thành tiền sau thuế			
							Tổng	Đặt hàng VPĐK đất đai	Tổ chức đấu thầu	
I	CHI PHÍ THỰC HIỆN	1.519.970.815	150.764.649	1.670.735.464	1.363.836.296	135.151.197	1.498.987.493	12.324.322	1.486.663.171	-171.747.971
1	Lập hồ sơ ranh giới	1.351.511.974	135.151.197	1.486.663.171	1.351.511.974	135.151.197	1.486.663.171		1.486.663.171	0
2	Đo vẽ bản đồ địa chính	156.134.519	15.613.452	171.747.971			0		0	-171.747.971
3	Đăng ký cấp giấy CNQSD đất	11.974.769		11.974.769	11.974.769		11.974.769	11.974.769		0
4	Xây dựng và tích hợp CSDL địa chính	349.553		349.553	349.553		349.553	349.553		0
II	CHI PHÍ KHÁC	113.861.650	11.386.165	125.247.815	107.731.445	10.773.145	118.504.590	0	118.504.590	-6.743.225
1	Chi phí khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán	43.008.682	4.300.868	47.309.551	43.008.682	4.300.868	47.309.551		47.309.551	0
2	Chi phí giám sát, kiểm tra nghiệm thu	60.227.630	6.022.763	66.250.393	54.097.425	5.409.743	59.507.168		59.507.168	-6.743.225
3	Chi phí lựa chọn nhà thầu	10.625.338	1.062.534	11.687.872	10.625.338	1.062.534	11.687.872		11.687.872	0
	TỔNG DỰ TOÁN (I+II)	1.633.832.465	162.150.814	1.795.983.279	1.471.567.741	145.924.342	1.617.492.083	12.324.322	1.605.167.761	-178.491.196